

# MARKET INSIGHTS REPORTS

03.12.2024

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI NĂM Ở  
NHÓM NGÀNH BẢO HIỂM



# NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*VN-Index vẫn gặp khó tại ngưỡng kháng cự động MA(200)*

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Dòng vốn ETF vào tiền mã hóa thiết lập một kỷ lục mới trong tuần qua*

*Ai là chủ nợ của Mỹ ?*

10 TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	457
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	153
Số cổ phiếu giảm giá	222
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	225
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	92
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	147
Số cổ phiếu giảm giá	122
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	107

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	36,275.07	42,940.45	(6,665.38)
% KL toàn thị trường	5.39%	6.38%	
Giá trị	1,260,742	1,487,104	(226,362)
% GT toàn thị trường	8.06%	9.51%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,164.40	2,828.18	(1,663.78)
% KL toàn thị trường	5.39%	6.38%	
Giá trị	32,480	81,980	(49,500)
% GT toàn thị trường	3.57%	9.00%	

### UPCOM

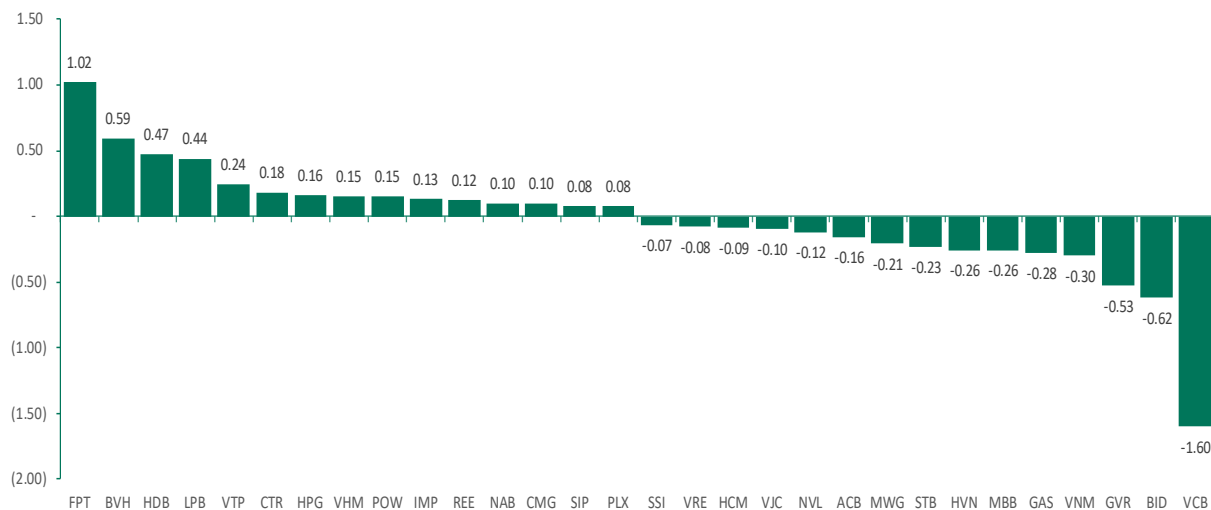
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	104.70	304.19	(199.49)
% KL toàn thị trường	0.35%	1.00%	
Giá trị	6,211	31,082	(24,871)
% GT toàn thị trường	1.00%	4.98%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,445,800	93,000	-1,200 (-1.27%)	15.01	2.73	6,194	519,785
2	BID	1,400,100	46,050	-450 (-0.97%)	10.96	1.90	4,201	262,505
3	FPT	5,103,700	145,000	2,800 (1.97%)	25.65	5.99	5,652	213,305
4	CTG	5,261,300	35,900	50 (0.14%)	8.70	1.37	4,128	192,783
5	HPG	15,812,100	27,000	100 (0.37%)	13.31	1.55	2,028	172,699
6	VHM	5,187,200	40,900	150 (0.37%)	8.72	0.82	4,691	167,993
7	TCB	8,333,300	23,650	0 (0%)	4.50	1.15	5,254	166,615
8	GAS	634,300	68,700	-500 (-0.72%)	14.22	2.70	4,831	160,942
9	VIC	1,873,300	40,400	50 (0.12%)	16.21	0.94	2,492	154,476
10	VPB	10,874,600	19,200	0 (0%)	11.44	1.07	1,679	152,331

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>-0.15%</b>	<b>+44.70%</b>	<b>1,600</b>
<b>Tài chính</b>	<b>-0.29%</b>	<b>+18.60%</b>	104
> Tổ chức tín dụng	<b>-0.38%</b>	<b>+20.54%</b>	29
> Dịch vụ tài chính	<b>-0.71%</b>	<b>+1.70%</b>	62
> Bảo hiểm	<b>+3.64%</b>	<b>+29.13%</b>	13
<b>Công nghiệp</b>	<b>-0.09%</b>	<b>+93.11%</b>	388
> Vận tải	<b>-0.15%</b>	<b>+132.75%</b>	132
> Tư liệu sản xuất	<b>+0.04%</b>	<b>+20.15%</b>	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	<b>+0.27%</b>	<b>+142.91%</b>	44
> Bất động sản	<b>+0.06%</b>	<b>-2.49%</b>	142
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>-0.38%</b>	<b>+43.82%</b>	162
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	<b>-0.38%</b>	<b>+44.13%</b>	155
> Đồ gia dụng và cá nhân	<b>+0.01%</b>	<b>+29.67%</b>	6
> Nguyên vật liệu	<b>-0.39%</b>	<b>+17.59%</b>	259
> Tiện ích	<b>+0.06%</b>	<b>+4.24%</b>	148
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>-0.17%</b>	<b>+27.95%</b>	264
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	<b>-0.25%</b>	<b>+32.86%</b>	126
> Hàng tiêu dùng và trang trí	<b>+0.09%</b>	<b>+23.48%</b>	93
> Dịch vụ tiêu dùng	<b>-1.80%</b>	<b>-8.76%</b>	33
> Xe và linh kiện	<b>+1.11%</b>	<b>-11.29%</b>	12
<b>Viễn thông</b>	<b>-1.01%</b>	<b>+315.30%</b>	49
> Viễn thông	<b>-1.04%</b>	<b>+391.66%</b>	22
> Truyền thông giải trí	<b>-0.28%</b>	<b>-31.05%</b>	27
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>+2.02%</b>	<b>+72.73%</b>	14
> Phần mềm	<b>+2.03%</b>	<b>+73.10%</b>	7
> Phần cứng	<b>-0.60%</b>	<b>+11.27%</b>	5
> Bán dẫn	<b>0%</b>	<b>+1.59%</b>	2
> Năng lượng	<b>-0.75%</b>	<b>+21.97%</b>	21
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>+2.92%</b>	<b>+32.81%</b>	49

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.38 điểm (- 0.11%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm, được phẩm sinh học, phần mềm, xe và linh kiện, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, hàng tiêu dùng trang trí, tiện ích, bất động sản, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như TNH, TTD, BVH, MIG, BIC, DHG, IMP, DMC, DCL, FPT, CMG, CSM, DRC, TMT, VEF, TV2, TLG, RAL, STK, REE, POW, NT2, GEG, VHM, VIC, KBC, KDH, HUT, SCG, FCN ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 54;
- ✓ Sóng 4 đối kháng giảm giá ngắn hạn có hỗ trợ quanh vùng giá 47;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Rally – Base – Rally. Đây là mô hình tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 80;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Rally – Base – Rally. Đây là mô hình tích cực;
- ✓ Luật điện lực mới kỳ vọng sẽ giúp TV2 nhận thêm nhiều gói tư vấn thiết kế hoặc Tổng thầu EPC cho các quy hoạch điện 8 mới sắp được triển khai;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) TLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong mục tiêu sóng 3 tăng giá với mục tiêu 68 – 73;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iv) IMP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có Break out kênh giảm giá trung hạn hình thành từ tháng 9/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

**(2) Dịch vụ tiêu dùng, viễn thông, năng lượng, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NVT, VNG, VGI, FOX, PVD, PVS, BSR, SSI, HCM, VCI, VIX, FTS, BSI, GVR, DCM, HSG, VGC, MSR, BMP, ACG, VCB, BID, MSB, VIB, STB, MCH, VNM, QNS, KDC, MWG, DGW... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Near Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR đang vận động tiêu cực. Sự phục hồi hiện tại vẫn là mô hình giá xuống thường thấy;
- ✓ Cổ phiếu vẫn có xác suất hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 15 – 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(ii) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HCM đang vận động tiêu cực. Sự phục hồi hiện tại vẫn là mô hình giá xuống thường thấy;
- ✓ Cổ phiếu vẫn có xác suất hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 23 – 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(i) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều của giá;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 45 – một Break out 45 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động đi ngang quanh khu vực 90 -96 (Cứ lên cận trên sẽ giảm và xuống cận dưới sẽ tăng);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index vẫn gặp khó tại ngưỡng kháng cự động MA(200)

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 300 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, TCB, CTR, DXG, LPB, VTP, BVH, VPB, DGC, SSI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, MWG, FPT, HDB, VRE, HCM, IDC, ACV, VIC, PVS...Như vậy, 6 phiên mua ròng nhẹ, NĐT nước ngoài lại tiếp tục quay trở lại xu hướng bán ròng trong 2 phiên gần đây và nhịp độ bán ròng tuy không lớn nhưng nó khiến các cổ phiếu vốn hóa lớn không thể bứt phá mạnh lúc này.

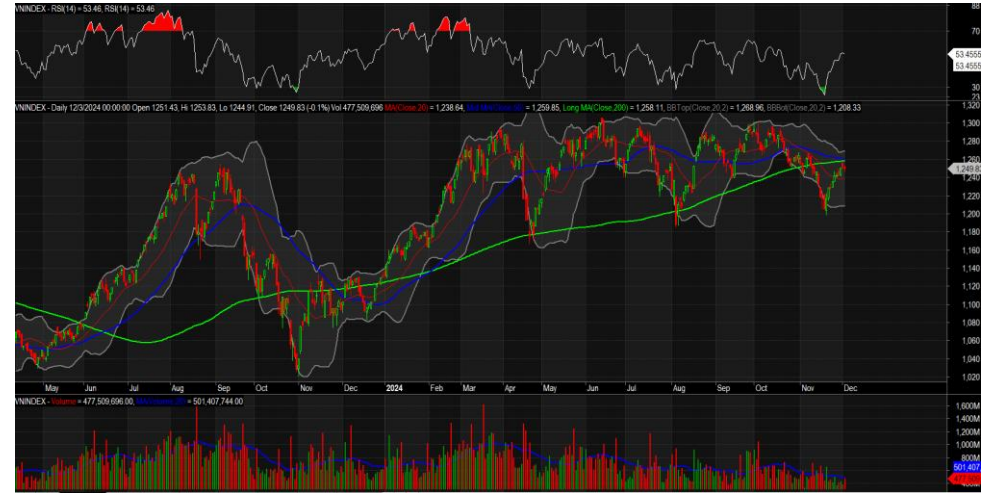
(ii) VN-Index đang có những nỗ lực hồi phục trong ngắn hạn theo mô hình chữ V và đã chạm mốc kháng cự động MA(200). Xét một cách tổng thể chừng nào chúng ta không có FTĐ hoặc không có Break out vượt kháng cự động MA(200) thì hiện tại mô hình kỹ thuật không thể coi là tích cực bởi đây là mô hình Pull Back thường thấy (Chúng tôi hay gọi là mô hình “Nụ hôn thần chết”). Ngoài ra, như đã chia sẻ, chúng tôi nhận thấy VN-Index có thể vận động theo mô hình đáy vòng và khu vực 1,200 – 1,250 điểm sẽ mất vài tuần chứ không thể tính theo đơn vị ngày.

(iii) Các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang có mức tăng lớn hơn như CSM, IMP, YEG, VIP, VTO, ... vào lúc này. Nhóm họ Viettel như VTP, CTR, VGI vẫn tiếp tục là điểm nóng nhưng VGI đã đóng cửa đảo chiều giảm giá dù duy trì sắc xanh trong phiên sáng. Ngành bảo hiểm đã tăng giá nổi bật trong mấy phiên gần đây với BVH dẫn đầu. Một sự xoay tua theo ngành chúng tôi thường thấy trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, các cổ phiếu còn lại giao dịch ở trạng thái không rõ ràng (Đi ngang).

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. HPG, MSN, CTG, POW...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 19.04% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu BVH



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	482.78	483.1	482.46	YES	485.35	488.57	491.14	494.36	479.56	476.99	473.77	471.2
HNXINDEX	225.5	225.61	225.4	YES	226.12	226.94	227.56	228.38	224.68	224.06	223.24	222.62
UPIINDEX	92.36	92.32	92.4	YES	92.74	93.03	93.41	93.7	92.07	91.69	91.4	91.02
VN30	1307.28	1306.33	1308.23	YES	1313.9	1318.61	1325.23	1329.94	1302.57	1295.95	1291.24	1284.62
VNXALL	2079.56	2079.56	2079.56	YES	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56
VNINDEX	1249.52	1249.37	1249.68	YES	1254.14	1258.44	1263.06	1267.36	1245.22	1240.6	1236.3	1231.68
VN30FIM	1312.57	1311.85	1313.28	YES	1319.83	1325.67	1332.93	1338.77	1306.73	1299.47	1293.63	1286.37
VN30FIQ	1317	1316.25	1317.75	YES	1323.5	1328.5	1335	1340	1312	1305.5	1300.5	1294
VN30F2M	1316.73	1315.95	1317.52	YES	1323.37	1328.43	1335.07	1340.13	1311.67	1305.03	1299.97	1293.33
VN30F2Q	1318.1	1317.4	1318.8	YES	1325.2	1330.9	1338	1343.7	1312.4	1305.3	1299.6	1292.5
ACB	25.05	25.08	25.03	YES	25.15	25.3	25.4	25.55	24.9	24.8	24.65	24.55
BCM	66.23	66.15	66.32	NO	66.67	66.93	67.37	67.63	65.97	65.53	65.27	64.83
BID	46.2	46.28	46.13	NO	46.35	46.65	46.8	47.1	45.9	45.75	45.45	45.3
BVH	51.03	50.5	51.57	NO	53.47	54.83	57.27	58.63	49.67	47.23	45.87	43.43
CTG	35.77	35.7	35.83	NO	36.08	36.27	36.58	36.77	35.58	35.27	35.08	34.77
FPT	144.2	143.8	144.6	NO	146.7	148.4	150.9	152.6	142.5	140	138.3	135.8
GAS	69	69.15	68.85	NO	69.3	69.9	70.2	70.8	68.4	68.1	67.5	67.2
GVR	31.13	31.25	31.02	NO	31.37	31.83	32.07	32.53	30.67	30.43	29.97	29.73
HDB	25.93	25.88	25.99	NO	26.27	26.48	26.82	27.03	25.72	25.38	25.17	24.83
HPG	26.87	26.8	26.93	NO	27.13	27.27	27.53	27.67	26.73	26.47	26.33	26.07
MBB	24.03	24.08	23.99	NO	24.12	24.28	24.37	24.53	23.87	23.78	23.62	23.53
MWG	59.9	59.95	59.85	YES	60.2	60.6	60.9	61.3	59.5	59.2	58.8	58.5
MSN	72.7	72.7	72.7	YES	73	73.3	73.6	73.9	72.4	72.1	71.8	71.5
POW	12.53	12.48	12.59	NO	12.87	13.08	13.42	13.63	12.32	11.98	11.77	11.43
PLX	40.02	40.03	40.01	YES	40.58	41.17	41.73	42.32	39.43	38.87	38.28	37.72
SAB	56.1	56.05	56.15	YES	56.4	56.6	56.9	57.1	55.9	55.6	55.4	55.1
SHB	10.28	10.27	10.29	YES	10.37	10.43	10.52	10.58	10.22	10.13	10.07	9.98
SSB	16.92	16.88	16.96	NO	17.08	17.17	17.33	17.42	16.83	16.67	16.58	16.42
SSI	24.35	24.38	24.33	NO	24.45	24.6	24.7	24.85	24.2	24.1	23.95	23.85
STB	32.78	32.88	32.69	NO	32.97	33.33	33.52	33.88	32.42	32.23	31.87	31.68
TCB	23.62	23.6	23.63	YES	23.78	23.92	24.08	24.22	23.48	23.32	23.18	23.02
TPB	16.07	16.1	16.03	NO	16.13	16.27	16.33	16.47	15.93	15.87	15.73	15.67
VCB	93.33	93.5	93.17	NO	94.07	95.13	95.87	96.93	92.27	91.53	90.47	89.73
VIB	18.85	18.88	18.83	NO	19	19.2	19.35	19.55	18.65	18.5	18.3	18.15
VHM	40.9	40.9	40.9	YES	41.3	41.7	42.1	42.5	40.5	40.1	39.7	39.3
VIC	40.42	40.42	40.41	YES	40.58	40.77	40.93	41.12	40.23	40.07	39.88	39.72
VJC	101.6	101.65	101.55	YES	102.2	102.9	103.5	104.2	100.9	100.3	99.6	99
VPB	19.13	19.1	19.17	NO	19.27	19.33	19.47	19.53	19.07	18.93	18.87	18.73
VNM	64.13	64.25	64.02	NO	64.37	64.83	65.07	65.53	63.67	63.43	62.97	62.73
VRE	17.75	17.78	17.73	NO	17.8	17.9	17.95	18.05	17.65	17.6	17.5	17.45

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
YEG	6,063,200	1,970,010	308	6.7
EVG	5,367,700	2,164,860	248	0
LPB	4,697,500	1,497,300	314	2.11
VOS	<b>4,340,000</b>	<b>2,101,700</b>	<b>206.5</b>	<b>1.3</b>
CSV	4,243,800	1,581,950	268	0.79
CTR	2,715,400	1,276,930	213	5.22
AAV	<b>2,616,800</b>	<b>783,810</b>	<b>333.86</b>	<b>8.82</b>
IDJ	1,952,600	448,830	435	5
BVH	1,834,400	595,350	308	6.33
VTO	<b>1,640,900</b>	<b>373,820</b>	<b>438.95</b>	<b>6.77</b>
API	1,619,700	298,590	542	9.59
DL1	1,614,600	557,270	290	8.16
FUEMAV30	1,507,500	239,250	630	0.32
MIG	1,444,400	310,940	465	3.76
BTV	<b>1,204,000</b>	<b>80</b>	<b>1505000</b>	<b>-4.35</b>
SIP	988,500	454,410	218	1.82
APS	968,500	185,660	522	3.12
TDH	931,800	157,920	590	-3.14
TLG	897,300	424,790	211	4.88
NTP	<b>812,500</b>	<b>197,140</b>	<b>412.14</b>	<b>2.33</b>
IMP	793,400	147,410	538	6.92
C69	790,800	334,420	236	1.56
ELC	787,800	363,850	217	1.32
BMS	664,100	51,290	1,295	10.75
SBS	<b>628,200</b>	<b>251,280</b>	<b>250</b>	<b>0</b>
TLD	617,000	187,480	329	3.3
PVP	535,400	144,680	370	1.23
SCS	467,600	186,150	251	3.48
ST8	421,000	206,990	203	-0.73
BMI	418,800	71,810	583	3.12
VIP	388,500	145,150	268	2.5
CSC	328,900	22,570	1,457	9.96
HMR	325,200	74,760	435	-1.72
DHC	311,500	133,180	234	0.84
VLC	267,900	79,380	337	3.05
GSP	233,800	101,790	230	1.55
SVD	182,700	87,290	209	6.77
SDD	178,500	28,030	637	0
AGM	174,400	65,950	264	-2.1
HSV	163,100	23,310	700	0

- Lưu ý: YEG, LPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Dec	REE	Mua	≤ 68.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
3-Dec	IMP	Mua	≤ 50	10% -20%	Cổ phiếu thoát kênh giảm giá trung hạn

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.240 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.394 VND/USD, tăng 22 đồng so với phiên 29/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 80 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.610 VND/USD và 25.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,09 – 1,09 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,22%; 1W 4,48%; 2W 4,66 và 1M 4,88%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 4,60%; 1W 4,66%; 2W 4,70%, 1M 4,73%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn 5Y và 7Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 1,97%; 7Y 2,28%; 10Y 2,75%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 10.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 19.999,91 tỷ đồng đáo hạn trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.500 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 3,9%; không có tín phiếu trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày. Có 300 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 11.199,91 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở phiên hôm qua. Có 43.999,94 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 21.280 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

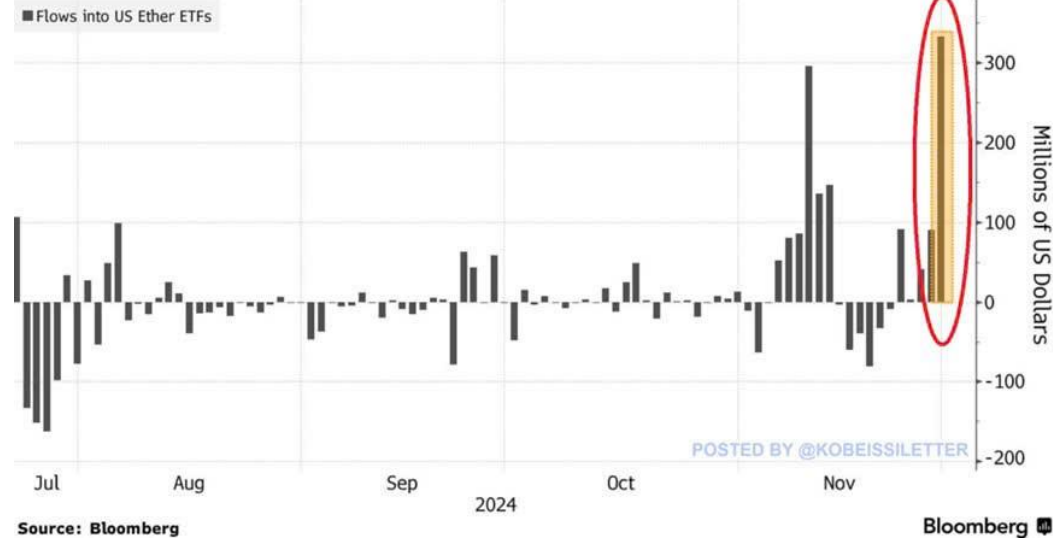


# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

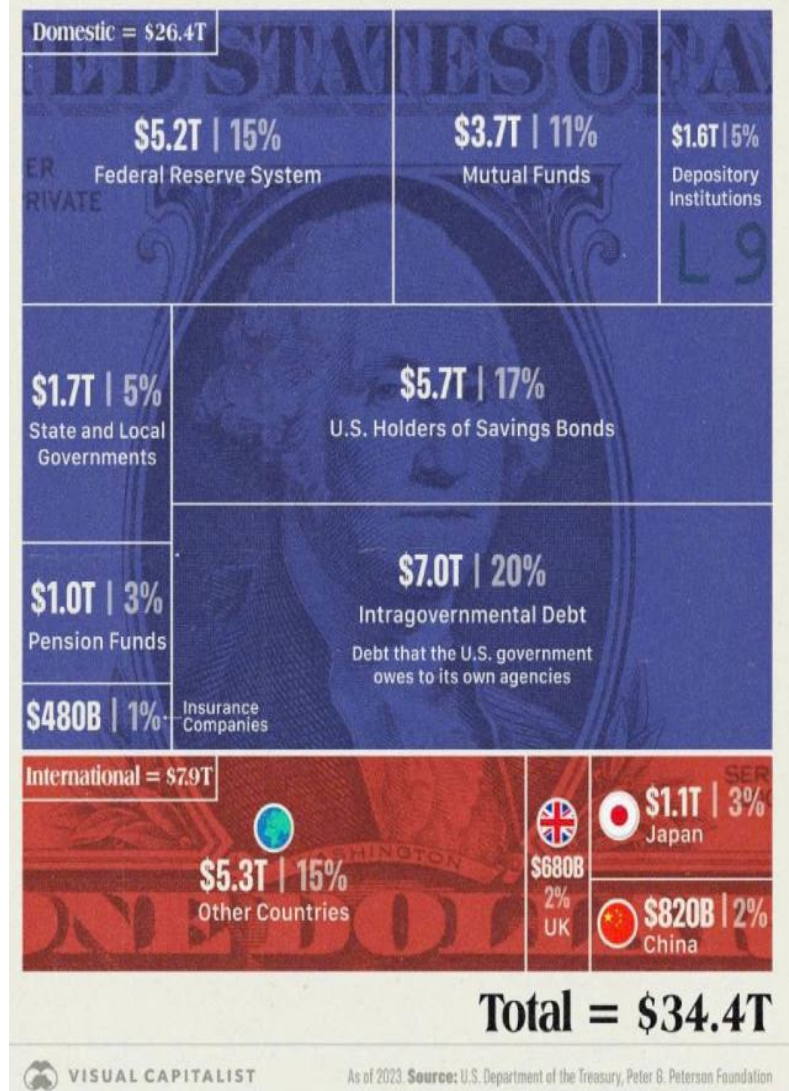


Dòng vốn ETF vào tiền mã hóa thiết lập một kỷ lục mới trong tuần qua Ai là chủ nợ của Mỹ ?

## US Ether ETFs Attracted a Record Daily Net Inflow



## Who Holds U.S. Debt?



# TTCK MỸ

## AAPL đang trở thành cổ phiếu tăng nóng lúc này

AAPL thay thế NVIDIA trở thành cổ phiếu tăng nóng



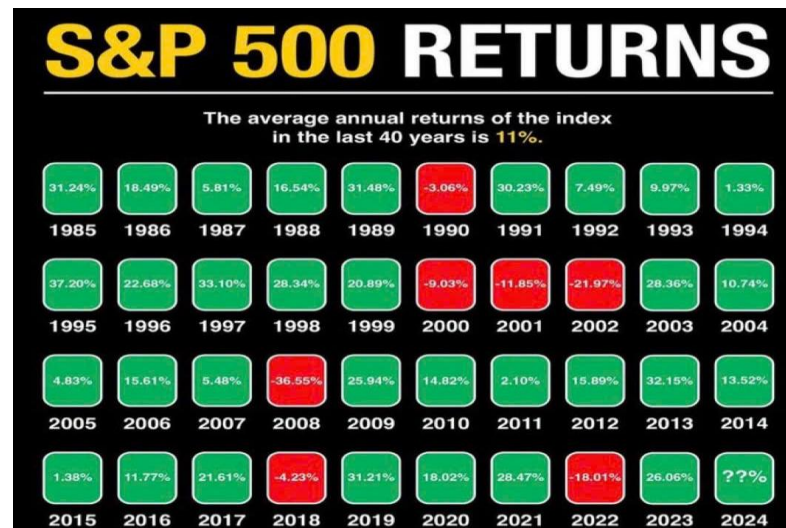
Intel hình thành mô hình lá cờ tăng giá trên đồ thị tuần



AMD hình thành mô hình Bullish Falling Wedge với phân kỳ dương



Suất sinh lợi hàng năm của S&P 500



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

